**ĐÁP ÁN ĐỀ 2 – KIỂM TRA HKI – SINH 10**

**Câu 1** **(1,0 điểm)** Hãy nêu 4 chức năng của protein. (***4 ý đúng x 0,25 = 1,0 điểm)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chức năng** | |
| Cấu tạo nên tế bào và cơ thể | Vận chuyển các chất |
| Dự trữ amino acid | Bảo vệ cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh |
| Xúc tác các phản ứng sinh hóa trong tế bào | Thu nhận thông tin |
| Điều hòa các hoạt động sinh lí trong cơ thể | Vận động của tế bào và cơ thể |

**Câu 2 (2,0 điểm)** Kẻ vào giấy và hoàn thành bảng sau về cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào nhân sơ. (***8 ô đúng x 0,25 = 2,0 điểm)***

| **Thành phần** | **Cấu tạo** | **Chức năng** |
| --- | --- | --- |
| Màng sinh chất | Lớp kép phospholipid và protein/ | - Kiểm soát quá trình vận chuyển các chất ra vào tế bào./ |
| Vỏ nhầy | Polysaccharide./ | - Bảo vệ tế bào (ít bị bạch cầu tiêu diệt)/ |
| Tế bào chất | Bào tương: 65-90% nước cùng các chất vô cơ và hữu cơ khác nhau./ | Là nơi diễn ra các phản ứng sinh hóa, đảm bảo duy trì hoạt động sống của tế bào./ |
| Ribosome 70S: bào quan không có màng bao bọc, cấu tạo từ rRNA và protein./ | Là nơi tổng hợp các loại protein của tế bào./ |

**Câu 3 (1,5 điểm)** Kẻ vào giấy và hoàn thành bảng sau để phân biệt vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động. (***6 ô đúng x 0,25 = 1,5 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Vận chuyển thụ động** | **Vận chuyển chủ động** |
| Chiều vận chuyển chất tan | Từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp | Từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao |
| Năng lượng | Không cần | Cần ATP |
| Chất mang (Bơm protein đặc hiệu) | Không cần | Cần |

**Câu 4 (1,5 điểm)** Kẻ vào giấy và hoàn thành bảng sau để phân biệt môi trường ưu trương và nhược trương, hình dạng tế bào hồng cầu khi cho vào 2 loại môi trường này.

(***6 ô đúng x 0,25 = 1,5 điểm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môi trường** | **Khái niệm** | **Chiều vận chuyển chất tan** | **Hình dạng tế bào**  **hồng cầu** |
| Ưu trương | Môi trường có nồng độ chất tan cao hơn trong tế bào | Từ ngoài vào trong tế bào | Co nguyên sinh |
| Nhược trương | Môi trường có nồng độ chất tan thấp hơn trong tế bào | Từ tế bào ra ngoài | Phình to lên và có thể bị vỡ ra |